

3. My mother / like / cook / but / she / hate / wash / dishes.

=>

4. He / read / book / his room / at the moment.

=>

ĐỀ SỐ 7

MÔN TIẾNG ANH

Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu I. Hãy nghe và chọn câu trả lời đúng A, B, hoặc C. Bạn sẽ nghe 2 lần. (1 điểm)

1. What does the girl want to buy?

A. A T-shirt B. A dress C. A skirt

2. What color does she choose?

A. Blue B. Red C. Yellow

3. What size does she need?

A. Small B. Medium C. Large

4. How much is it?

A. \$15 B. \$20 C. \$25

Câu II. Hãy nghe cuộc hội thoại và xác định những câu dưới là ĐÚNG (True) hoặc SAI (False) bằng cách Tick vào cột tương ứng. Bạn sẽ nghe cuộc hội thoại 2 lần. (1 điểm)

No	Statements	True	False
1	Ben didn't go to school yesterday.		
2	Ben had a bad toothache.		
3	The doctor told Ben to eat more vegetables.		
4	Ben should drink cold water to feel better.		

Câu III. Khoanh tròn một phương án A, B, C hoặc D ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với các từ còn lại. (1,0 điểm)

1. A. helps B. looks C. finds D. stops
2. A. **ab**out B. banana C. water D. paper
3. A. desk B. mete C. bed D. pen
4. A. city B. cat C. cold D. car

Câu IV. Khoanh tròn một phương án đúng A, B, C hoặc D để hoàn thành các câu sau. (3.0 điểm)

1. We celebrate Teachers' Day _____ November 20th.
A. in B. on C. at D. of
2. She is _____ honest person. She never tells lies.
A. a B. an C. the D. some
3. " _____ do you play badminton?" - "Three times a week."
A. How often B. How long C. How much D. How many
4. If you have a headache, you should go to the _____.
A. bakery B. pharmacy C. post office D. museum
5. What does this sign mean? (*Biển báo: Bàn tay đang hái bông hoa bị gạch chéo*)

- A. You can plant flowers here.
- B. You must not pick the flowers.
- C. You can buy flowers here.
- D. You must water the flowers.
6. There are _____ eggs in the fridge. Let's make an omelet.
- A. a little B. some C. any D. much
7. The Nile is the _____ river in the world.
- A. long B. longer C. longest D. most long
8. Please give _____ that dictionary. I need to look up a word.
- A. my B. mine C. I D. me
9. The sun _____ in the East and sets in the West.
- A. rise B. rises C. is rising D. rose
10. It was very cold, _____ he wore a warm coat.
- A. because B. so C. but D. or
11. You _____ cross the street outside the zebra crossing.
- A. shouldn't B. should C. must D. can
12. The lamp is _____ the computer and the books.
- A. next to B. under C. between D. behind

Câu V. Khoanh tròn một phương án đúng A, B, C hoặc D để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau. (1.0 điểm)

Mid-Autumn Festival is a traditional festival for children in Vietnam. It is held on the 15th day of the 8th lunar month. On this day, children usually carry beautiful (1) _____ of different shapes and colors, like stars or animals. Families gather to eat mooncakes, fruits, and drink tea. The moon is usually very round and (2)

_____ on this night. In the streets, people can watch the lion dance, which is very exciting and (3) _____.
Children really enjoy this festival because they can have lots of fun and eat (4) _____ food.

- | | | | |
|--------------|-------------|--------------|------------|
| 1. A. books | B. lanterns | C. flowers | D. trees |
| 2. A. bright | B. dark | C. black | D. small |
| 3. A. boring | B. noisy | C. sad | D. quiet |
| 4. A. bad | B. terrible | C. delicious | D. healthy |

Câu VI. Đọc đoạn văn sau đây và chọn đáp án đúng nhất để trả lời cho các câu hỏi sau. (1 điểm)

Kangaroos are fascinating animals that live in Australia. They belong to a group of animals called marsupials. This means that the mother kangaroo carries her baby, called a joey, in a special pouch (túi) on her stomach. Kangaroos have very strong back legs and large feet, which help them jump very far and fast. They use their long, heavy tails for balance when they are jumping. Kangaroos are herbivores, which means they only eat plants like grass and leaves. They can survive for a long time without drinking water because they get moisture from their food.

Questions:

1. Where do kangaroos live?

A. In America	B. In Australia	C. In Africa	D. In Asia
---------------	-----------------	--------------	------------

2. What is a baby kangaroo called?

A. A marsupial	B. A pouch	C. A joey	D. A herbivore
----------------	------------	-----------	----------------

3. What helps kangaroos jump far and fast?

A. Their long tail	B. Their strong back legs
C. Their pouch	D. Their short arms

4. Why don't kangaroos need to drink water often?

A. Because they don't like water.
B. Because they sleep all day.
C. Because they eat a lot of meat.
D. Because they get water from the plants they eat.

Câu VII. Viết lại câu thứ hai sao cho không thay đổi nghĩa so với câu đã cho. (1,0 điểm)

1. Mai's house is bigger than Lan's house.

=> Lan's house is

2. Let's go swimming this afternoon.

=> What about

3. The boy is very intelligent.

=> What an

4. I spend two hours doing my homework every day.

=> It takes

Câu VIII. Dùng từ gợi ý, hãy viết hoàn chỉnh các câu dưới đây. (1.0 điểm)

1. My / sister / enjoy / listen / pop music.

=>

2. Where / you / go / next weekend ?

=>

3. They / study / English / the library / at the moment.

=>

4. Although / he / be / tired, / he / finish / the test.

=>